

Số: *300* /SNV-CCVC

Kiên Giang, ngày *21* tháng *3* năm 2018

V/v thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập và giáo viên trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 89/KH-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018;

Căn cứ Công văn số 829/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

Để có cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh cử giáo viên dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I năm 2018. Sở Nội vụ đề nghị các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) tổ chức, rà soát và lập danh sách, hồ sơ giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý mà đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I theo quy định tại Kế hoạch số 89/KH-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Thi thăng hạng giáo viên trung học phổ thông (THPT)

- Đang làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp THPT và đang giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên tại các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, cấp huyện; trung tâm giáo dục nghề nghiệp;

- Có khả năng đảm nhận chức trách, nhiệm vụ của chức danh giáo viên THPT hạng I;

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II (mã số V.07.05.14).

2. Thi thăng hạng giáo viên trung học cơ sở (THCS)

- Đang làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp THCS và đang giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên tại các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, cấp huyện; trung tâm giáo dục nghề nghiệp;

- Có khả năng đảm nhận chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I;

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.11).

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

1. Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi

Giáo viên dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I năm 2018 phải đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Đơn vị sử dụng giáo viên có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp hạng I và được cơ quan có thẩm quyền cử đi dự thi.

b) Được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liên tục: năm 2015, 2016, 2017, đồng thời kèm theo thông báo đánh giá từng năm để minh chính; có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

d) Đạt tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp dự thi, cụ thể:

* Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đang giảng dạy; nếu là Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thì có thể thay thế bằng thạc sĩ quản lý giáo dục; có

chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên THPT nếu không có bằng đại học sư phạm;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với vị trí yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hoặc chứng chỉ A tin học.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Đảm bảo đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 4, Thông tư số 23/2015/TT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ. Trong đó, phải có minh chứng bằng văn bản về việc được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh hoặc giáo viên THPT dạy giỏi cấp tỉnh hoặc giáo viên THPT chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh; minh chứng việc chủ trì hoặc tham gia đề án, đề tài nghiên cứu khoa học (*kèm theo đề án, đề tài khoa học*);

+ Phải có thời gian giữ chức danh giáo viên THPT hạng II hoặc tương đương từ đủ 06 năm trở lên.

* Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc đại học chuyên ngành khác phù hợp với bộ môn đang giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên THCS;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với vị trí yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hoặc chứng chỉ A tin học.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Đảm bảo đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 4, Thông tư số 22/2015/TT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ. Trong đó, phải có minh chứng bằng văn bản về việc được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc

giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên;

+ Phải có thời gian giữ chức danh giáo viên THCS hạng II hoặc tương đương từ đủ 06 năm trở lên.

2. Miễn thi ngoại ngữ, tin học

a) Miễn thi ngoại ngữ

- Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ.

- Giáo viên ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc ở các trường phổ thông dân tộc nội trú/bán trú, có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền.

- Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng phải được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

- Có bằng đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung Quốc.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp độ B2 trở lên theo khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng anh quốc tế TOEFL PBT 500 điểm, TOEFL CBT 173 điểm, TOEFL iBT 61 điểm, IELTS 5,5 điểm trở lên.

Những chứng chỉ ngoại ngữ có quy định thời hạn sử dụng thì việc miễn thi ngoại ngữ theo quy định trên được tính theo thời hạn ghi trên chứng chỉ và giá trị thời hạn của chứng chỉ đó tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi.

Đối với giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ thì các quy định về miễn thi ngoại ngữ phải là ngôn ngữ khác với ngoại ngữ đang giảng dạy ở trình độ tương đương.

b) Miễn thi môn tin học

Giáo viên đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Hồ sơ đăng ký dự thi

Thực hiện theo đúng quy định tại Mục III, Kế hoạch số 89/KH-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018.

Giáo viên chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi. Cơ quan, đơn vị cử giáo viên dự thi, chịu trách nhiệm về điều kiện, tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức, văn bằng, chứng chỉ của giáo viên đăng ký dự thi thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

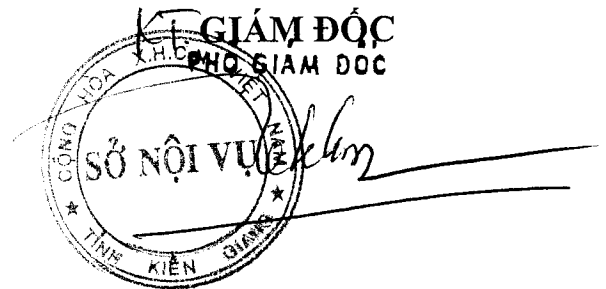
2. Thời gian gửi hồ sơ

Đề nghị các cơ quan, đơn vị tổng hợp hồ sơ và lập danh sách cử giáo viên dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I gửi Sở Nội vụ (qua Phòng Công chức, viên chức) chậm nhất là ngày 05 tháng 4 năm 2018. Sau thời gian trên, cơ quan, đơn vị không gửi hồ sơ và danh sách cử giáo viên dự thi xem như đơn vị không có nhu cầu thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I.

Đề nghị các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quan tâm chỉ đạo, thực hiện./. *Dữ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Phòng CCVC;
- Lưu VT, ttd.



Lê Minh Khởi